

Xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp quốc gia: *kinh nghiệm từ Ohio, Mỹ*

Phan Hoàng Lan

Phó Giám đốc Trung tâm Đào tạo và hỗ trợ phát triển thị trường công nghệ
Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN

Với những khó khăn khá tương đồng với Việt Nam khi bắt đầu xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp như nền kinh tế dựa nhiều vào nông nghiệp, không có nhiều doanh nghiệp khởi nghiệp nổi trội, văn hóa khởi nghiệp mới chỉ đang nhen nhóm, nguồn vốn đầu tư hạn hẹp và luật pháp không cho phép Nhà nước đầu tư trực tiếp vào doanh nghiệp..., nhưng với hướng đi đúng, chỉ sau 10 năm, Bang Ohio (Mỹ) đã tạo được một hệ sinh thái khởi nghiệp phát triển mạnh mẽ, giúp thay đổi bộ mặt kinh tế của Bang. Bài viết cung cấp cái nhìn tổng quan về hệ sinh thái khởi nghiệp của Việt Nam và những kinh nghiệm có thể học hỏi từ sự thành công của Ohio.

Khởi nghiệp: trào lưu mới của quốc gia

Nếu như khoảng 10 năm trước đây, các khái niệm như “doanh nghiệp khởi nghiệp” (startup), “quỹ đầu tư mạo hiểm” (venture capitals), hay “nhà đầu tư thiên thần” (angel investors) vẫn còn khá xa lạ với xã hội Việt Nam thì nay thật không khó để bắt gặp thông tin về những vấn đề này trên các phương tiện truyền thông. Các hội thảo chia sẻ kinh nghiệm khởi nghiệp của các doanh nghiệp thành công, những tọa đàm trao đổi về chiến lược kinh doanh, marketing, kêu gọi vốn đầu tư cho khởi nghiệp được tổ chức đều đặn và quảng bá thường xuyên trên các trang thông tin sự kiện lớn như Sukienhay.com hay Ticketbox.vn. Không dừng lại ở đó, những sự kiện ở quy mô thành phố, quốc gia đã diễn ra như Ngày hội khởi nghiệp và công nghệ Việt Nam (TechFest Vietnam) vào tháng 5.2015; Cuộc thi Bánh xe khởi nghiệp 2015 (Startup Wheel) do Trung tâm Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp (BSSC) trực thuộc Hội liên hiệp thanh niên

Việt Nam và Hội doanh nhân trẻ TP Hồ Chí Minh (YBA) đồng tổ chức vào tháng 8.2015; Sự kiện khởi nghiệp Startup Fair tại Đà Nẵng vào tháng 11.2015... đang thật sự góp phần đem các thông tin, kiến thức về các hoạt động khởi nghiệp đến gần hơn với cộng đồng.

Bên cạnh các sự kiện, các hoạt động liên quan đến đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp cũng đang xuất hiện ngày một nhiều và hướng đến các đối tượng đa dạng từ doanh nghiệp khởi nghiệp đến các huấn luyện viên, những tổ chức, cá nhân hỗ trợ khởi nghiệp, tiêu biểu có thể kể tới chương trình đào tạo huấn luyện viên khởi nghiệp trong vòng 2 tháng của Chương trình Đối tác đổi mới sáng tạo Việt Nam - Phần Lan (IPP), chương trình đào tạo khởi nghiệp của Hội đồng Anh với các chuyên gia đào tạo đến từ Anh, chương trình huấn luyện khởi nghiệp IstartX do Khu Công nghệ phần mềm (Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh) tổ chức...

Các câu lạc bộ (CLB)/quỹ của các nhà đầu tư thiên thần (nhà đầu

tư cá nhân cho khởi nghiệp) cũng dần được hình thành như CLB Hatch!Angels của một số nhà đầu tư thiên thần tại Hà Nội; CLB Nhà đầu tư thiên thần thuộc CLB Doanh nghiệp dẫn đầu (LBC) tại TP Hồ Chí Minh; Quỹ Khởi nghiệp doanh nghiệp KH&CN Việt Nam (Vietnam Startup Foundation - VSF) do chủ nhiệm Đề án Thương mại hóa công nghệ theo mô hình thung lũng Silicon tại Việt Nam, trực thuộc Bộ KH&CN đứng đầu; Quỹ Seed for action (Ươm mầm hành động) do các nhà đầu tư ở Việt Nam và người Việt Nam ở nước ngoài khởi xướng... Cùng với hoạt động đào tạo và các sự kiện quảng bá, kết nối, có thể thấy các doanh nghiệp khởi nghiệp tại Việt Nam hiện nay đang có không ít cơ hội để có thể kêu gọi nguồn vốn đầu tư trong nước và quốc tế. Mới đây, sự quan tâm của xã hội đối với hoạt động khởi nghiệp được khẳng định rõ nhất qua cuộc gặp mặt lần đầu tiên giữa Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam và lãnh đạo các bộ/ngành với cộng đồng khởi nghiệp để trao đổi, thảo luận về những khó khăn,

tồn tại và định hướng phát triển của hoạt động này tại Việt Nam.

Tuy phát triển nhanh nhưng sự thật là đa số các hoạt động khởi nghiệp tại Việt Nam vẫn diễn ra một cách tự phát, chưa có hệ thống và sự kết nối chặt chẽ, thậm chí có ý kiến cho rằng nhiều hoạt động, sự kiện chỉ mang tính “phong trào” mà chưa thực sự giúp ích cho hoạt động của các doanh nghiệp khởi nghiệp. Bên cạnh đó, từ trước đến nay cũng chưa có một nghiên cứu chính thức nào về số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp tại Việt Nam (chỉ có con số sơ bộ khoảng hơn 1.000 doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin do Tạp chí khởi nghiệp Techinasia tổng hợp). Cũng chưa có thống kê chính thức về các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, các sự kiện khởi nghiệp từ cấp tỉnh, thành phố cho đến cấp quốc gia. Những khó khăn về mặt thông tin và kết nối như vậy đang kìm hãm sự phát triển của các doanh nghiệp cũng như các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp. Việt Nam đang cần một “hệ sinh thái khởi nghiệp” - nơi mọi đối tượng từ nhà đầu tư, huấn luyện viên khởi nghiệp đến quỹ đầu tư mạo hiểm, các tổ chức ươm tạo, thúc đẩy kinh doanh có thể kết nối với nhau để có thể hỗ trợ một cách hiệu quả, đồng hành với doanh nghiệp khởi nghiệp trong cả quá trình phát triển, từ giai đoạn ý tưởng đến ươm mầm, tiếp cận thị trường, mở rộng quy mô và phát triển ổn định (thoái vốn).

Ohio Third Frontier - OTF và bài học cho Việt Nam

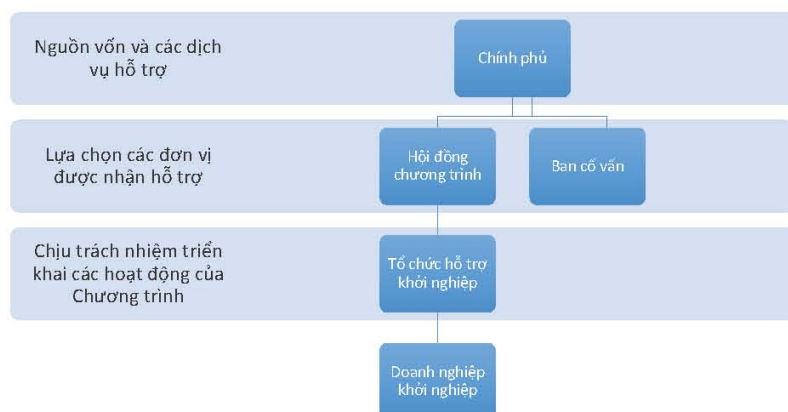
Hệ sinh thái khởi nghiệp Ohio (Mỹ) có xuất phát điểm khá tương đồng với tình hình hiện tại ở Việt Nam khi nền kinh tế dựa nhiều vào ngành nông nghiệp, không có nhiều doanh nghiệp khởi nghiệp nổi trội, văn hóa khởi nghiệp mới chỉ đang nhen nhóm, nguồn vốn đầu tư hạn hẹp và luật của bang không cho phép Nhà nước đầu tư trực tiếp vào

doanh nghiệp. Tuy nhiên, sau 10 năm triển khai, OTF đã tạo ra một hệ sinh thái khởi nghiệp rất mạnh mẽ với các nguyên tắc cơ bản sau:

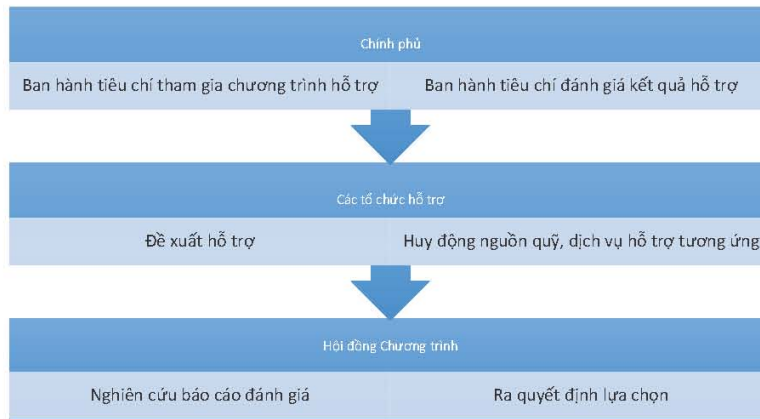
Không hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp mà chỉ hỗ trợ cho các tổ chức trung gian để các tổ chức đó cung cấp các dịch vụ hỗ trợ hoặc đầu tư cho doanh nghiệp khởi nghiệp. Điều này thể hiện sự khẳng định của Nhà nước sẽ không thể lựa chọn doanh nghiệp “thắng cuộc” trên thị trường mà nhường lại việc lựa chọn đó cho thị trường quyết định. Một khi thị trường đã chọn ra được doanh nghiệp tiềm năng để hỗ trợ, Nhà nước sẽ cùng chia sẻ nguồn lực, rủi ro với các hỗ trợ đó để cùng đẩy nhanh quá trình phát triển của doanh nghiệp và giúp các doanh nghiệp được hỗ trợ nâng cao năng lực, hỗ trợ về vốn.

Không hỗ trợ cho từng tổ chức đơn lẻ mà lựa chọn nhóm tổ chức trung gian liên kết để cùng hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp tại một vùng, một lĩnh vực nhất định; nhóm liên kết phải có đủ khả năng để hỗ trợ một cách hoàn thiện chuỗi quá trình phát triển của doanh nghiệp khởi nghiệp (ý tưởng - hoàn thiện công nghệ - thử nghiệm thị trường - mở rộng quy mô - phát triển ổn định). Nếu các đơn vị hỗ trợ khởi nghiệp hoạt động một cách riêng rẽ sẽ dẫn đến việc từng đơn vị có thể

làm quá nhiều (cung cấp các dịch vụ phục vụ tất cả các đối tượng khởi nghiệp hoặc tất cả các bước trong quá trình khởi nghiệp mà không thực sự có chuyên môn sâu về lĩnh vực hỗ trợ cụ thể nào, khiến cho các hỗ trợ mang tính rời rạc, hình thức), hoặc làm quá ít (ví dụ đơn vị làm sự kiện khởi nghiệp sinh viên chỉ làm đến mức tạo ra cuộc thi để có đội thắng, đội thua nhưng không mang được các dự án có tiềm năng đến tay cơ sở ươm tạo chuyên sâu để hỗ trợ nhóm sinh viên tiếp tục được huấn luyện, nâng cao năng lực để trở thành doanh nghiệp khởi nghiệp thực thụ). Nguyên tắc này đảm bảo cho các đơn vị hỗ trợ khởi nghiệp phải thực sự kết nối với nhau và đưa doanh nghiệp từng bước qua cả quá trình khởi nghiệp một cách thuận lợi nhất (ví dụ, đơn vị hỗ trợ khởi nghiệp ở bước ý tưởng sẽ kết nối với cơ sở ươm tạo để giúp phát triển những ý tưởng thật sự có tiềm năng; cơ sở ươm tạo sẽ phải kết nối với các tổ chức hỗ trợ về việc sản xuất thử nghiệm, marketing, tư vấn luật pháp, sở hữu trí tuệ để các doanh nghiệp sau khi hoàn thiện công nghệ có thể nhanh chóng xây dựng được sản phẩm/dịch vụ mẫu để đưa ra thử nghiệm thị trường và sau khi chứng minh được thị trường có thể xây dựng thương hiệu, mở rộng hoạt động kinh doanh).



Hình 1: mô hình tổ chức của OTF



Hình 2: cơ chế hoạt động của OTF

Hỗ trợ của Nhà nước được thể hiện dưới dạng đối ứng vốn với các tổ chức trung gian đang tồn tại. Điều này đảm bảo việc Nhà nước không “tự nghĩ ra” các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp mới mà nâng cao năng lực, quy mô hoạt động của những tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp đang tồn tại và đã chứng minh được hiệu quả của họ trên thị trường. Tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp có thể đối ứng bằng tài chính hoặc bằng dịch vụ của mình. Ví dụ, một CLB nhà đầu tư thiên thần hoặc một quỹ đầu tư mạo hiểm quyết định đầu tư 10.000 USD cho một doanh nghiệp khởi nghiệp thì Nhà nước có thể đối ứng thêm 10.000 USD nữa để đầu tư cho doanh nghiệp đó. Một văn phòng luật sư có dịch vụ tư vấn miễn phí 10 giờ/tuần cho doanh nghiệp khởi nghiệp, Nhà nước có thể hỗ trợ tài chính đủ để họ cung cấp thêm 10 giờ tư vấn/tuần nữa. Ở một ví dụ khác, một cơ sở ương tạo doanh nghiệp chỉ có khả năng tài chính để thuê chuyên gia huấn luyện cho 10 doanh nghiệp/năm thì Nhà nước có thể hỗ trợ tài chính để họ có thể ương tạo thêm cho 10 doanh nghiệp khác. Như vậy, những đối ứng của Nhà nước sẽ giúp các tổ chức trung gian mở rộng quy mô hoạt động của mình, cung cấp được

nhiều hơn những dịch vụ và nguồn vốn đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp khởi nghiệp.

Cơ chế tuyển chọn dựa trên ý kiến của Hội đồng tuyển chọn và Ban cố vấn Chương trình là những nhà đầu tư, chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp có nhiều kinh nghiệm, được tuyển chọn dựa trên hồ sơ đăng ký độc lập. Hội đồng tuyển chọn có thể có một vài đại diện của Nhà nước nhưng chiếm tỷ lệ rất nhỏ. Hội đồng tuyển chọn làm việc dựa trên tinh thần tự nguyện và tình nguyện (thậm chí không cần trả lương). Chỉ có Ban cố vấn Chương trình, những người thực hiện việc rà soát thông tin hồ sơ đăng ký, đánh giá trước thì có thể được trả lương công tác.

Toàn bộ quá trình tuyển chọn được công khai trên trang thông tin điện tử của Chương trình và thông qua các buổi tuyển chọn có sự tham gia của tất cả những người dân mong muốn chứng kiến. Điều này đảm bảo Chương trình có tính minh bạch một cách tuyệt đối, nâng cao hiệu quả chọn lựa. Hơn nữa giảm được tối đa các hoạt động quản lý, hành chính liên quan đến Chương trình.

Không phải doanh nghiệp khởi nghiệp mà các tổ chức được hỗ

trợ phải báo cáo về hoạt động của mình và sự phát triển của doanh nghiệp khởi nghiệp thông qua hệ thống phần mềm chung. Điều này giảm tải trách nhiệm và thủ tục báo cáo của doanh nghiệp mà chuyển trách nhiệm đó cho tổ chức hỗ trợ. Các tổ chức hỗ trợ có thể cùng báo cáo về tình hình phát triển của một doanh nghiệp sẽ đảm bảo tính xác thực của thông tin.

Hiệu quả của Chương trình được đánh giá bằng số việc làm mà doanh nghiệp tạo ra và số vốn tư nhân mà các doanh nghiệp khởi nghiệp thu hút được. Điều này khẳng định trách nhiệm của những người quản lý Chương trình không phải là trách nhiệm bảo toàn và phát triển vốn. Kể cả khi Nhà nước không trực tiếp thu lại được số tiền đã bỏ ra thì hiệu quả cộng hưởng về mặt xã hội mới là quan trọng. Hơn nữa, khi có thêm các doanh nghiệp được thành lập và phát triển tốt, Nhà nước có thể thu lại được nhiều hơn từ các khoản thuế thu nhập của doanh nghiệp đó.

Kết luận

Xây dựng một hệ sinh thái khởi nghiệp là một nhiệm vụ khó khăn, dài hạn và chưa có tiền lệ tại Việt Nam. Do đó, trong quá trình thực hiện, sự phối hợp chặt chẽ giữa Nhà nước và các đơn vị tư nhân, chuyên gia có kinh nghiệm là vô cùng cần thiết để các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đến gần hơn với cộng đồng, đồng thời những hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp được thực hiện chuyên nghiệp, đáp ứng đầy đủ các nhu cầu trên chặng đường phát triển của doanh nghiệp khởi nghiệp tại Việt Nam.